

Số: 122/TB-SYT

Điện Biên, ngày 11 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

Kết quả Thí sinh trúng tuyển viên chức chuyên môn y tế năm 2020

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-SNV ngày 10/9/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức chuyên môn y tế năm 2020.

Sở Y tế tỉnh Điện Biên thông báo:

1. Kết quả Thí sinh trúng tuyển viên chức chuyên môn y tế năm 2020 (có danh sách kèm theo).

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày 21/9/2020 - 25/9/2020, người trúng tuyển phải có mặt tại Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Phòng Tổ chức cán bộ) để xuất trình các giấy tờ sau:

- Bản chính các văn bằng (Bằng tốt nghiệp THPT; Bằng tốt nghiệp chuyên môn vị trí dự tuyển); chứng chỉ (ngoại ngữ; ứng dụng CNTT...); kết quả học tập chuyên môn;

- Chứng nhận đối tượng ưu tiên (Giấy khai sinh; chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự; con thương binh; con liệt sĩ...) theo yêu cầu vị trí dự tuyển;

- Văn bản nhận xét, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và ý kiến đồng ý được tham gia dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với các trường hợp người dự tuyển đang hợp đồng làm việc tại các cơ quan, đơn vị đó) để kiểm tra đối chiếu; hoàn thiện hồ sơ; nhận quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn./.

Nơi nhận:

- Thí sinh trúng tuyển;
- Các phòng chức năng SYT;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lường Văn Kiên

DANH SÁCH TRƯNG TUYỂN VIÊN CHỨC CHUYÊN MÔN Y TẾ - NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số **194/QĐ-SNV** ngày **10** tháng 9 năm 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Đổi tương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A. ĐƠN VỊ TUYỂN TÍNH													
I. Trường Cao đẳng Y tế													
1. Dược sĩ Cao đẳng: 01													
1	Hà Xuân Thành	05/4/1998	Thái	Bản Co Pao, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Y tế Sơn La	Dân tộc thiểu số	68.50	5	73.50	
2. Đại học Điều dưỡng: 01													
1	Phạm Thị Hoài Thuong	15/8/1996	Kinh	Số 404-Tổ 8, Phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Đại học Thành Đông		80.00		80.00	
II. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật													
1. Kỹ sư công nghệ thực phẩm: 01													
1	Nguyễn Đình Hiếu	05/4/1997	Kinh	Số 213-tổ 6, Phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Công nghệ thực phẩm	CQ	DH kinh tế kỹ thuật công nghiệp		57.00		57.00	
III. Bệnh viện Đa khoa tỉnh													
1. Bác sĩ đa khoa: 08													
1	Lê Thị Ngọc Ánh	28/11/1994	Kinh	Xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Nguyên		92.00		92.00	
2	Nguyễn Thị Thanh Hằng	21/12/1995	Kinh	Tổ 9, Phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Bình		90.50		90.50	
3	Lương Văn Bắc	17/8/1991	Thái	Bản Huổi Cánh, xã Thanh An, huyện Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Nguyên	Dân tộc thiểu số	84.50	5	89.50	
4	Ngô Ngọc Bách	03/11/1994	Kinh	Thôn Hoàng Công Chắt, Xã Thanh An, huyện Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Nguyên		88.50		88.50	
5	Nguyễn Nguyệt Nga	01/3/1994	Kinh	Khu Thống Nhất, Thị trấn Tòa Chùa, huyện Tòa Chùa, Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Nguyên		85.00		85.00	
6	Lê Mai Chi	02/03/1995	Kinh	Số 224-Tổ 3, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Bình		85.00		85.00	
7	Lê Thị Trung Anh	24/12/1994	Kinh	Tổ 15, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Nguyên		82.50		82.50	
8	Nguyễn Thị Đông Lan	06/5/1995	Kinh	Thôn Hoàng Công Chắt, xã Thanh An, H Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Nguyên		75.00		75.00	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Tường đạo tạo	Đổi tương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
2 Đại học Điều dưỡng: 01													
1	Mai Thị Hương	29/12/1997	Kinh	Thôn Thanh Bình B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	ĐH Điều dưỡng Năm Định		56.50		56.50	
IV Bệnh viện Y học cổ truyền													
I Bác sĩ Y học cổ truyền: 01													
1	Nguyễn Trung Đức	03/03/1995	Kinh	Đội C3, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	CQ	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam		71.00		71.00	
2 Đại học Kỹ thuật Y Xét nghiệm: 01													
1	Khúc Ngọc Mạnh	10/3/1996	Kinh	Số 984-Tổ 2, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Xét nghiệm Y học	CQ	ĐHYD Hải Phòng		79.50		79.50	
V Bệnh viện Tâm Thần													
1 Đại học Điều Dưỡng: 01													
1	Vũ Tố Loan	06/10/1995	Kinh	Đội C9, xã Thanh Xuong, huyện Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	ĐHYD Thái Bình		85.50		85.50	
B ĐƠN VỊ TUYỂN HUYỆN													
I Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông													
1 Bác sĩ đa khoa: 02													
1	Lù Thị Ay	06/6/1994	Thái	Bản Pá Khoang, xã Luân Giới, huyện Điện Biên Đông	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ cử tuyển	ĐHYD Thái Bình	Dân tộc thiểu số	66.50	5	71.50	
2	Giàng A Nhia	12/12/1994	Mông	Bản Tia Lô B, xã Noong U, huyện Điện Biên Đông	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ cử tuyển	ĐHYD Thái Bình	Dân tộc thiểu số	64.00	5	69.00	
2 Đại học điều dưỡng: 03													
1	Lò Văn Thu	07/4/1986	Thái	Bản Trung tâm, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Đại học PHENIKAA	Dân tộc thiểu số	84.00	5	89.00	
2	Mùa A Trỏ	09/7/1993	Mông	Bản Trung Sưa, xã Kéo Lôm, huyện Điện Biên Đông	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	ĐH Thành Tây	Dân tộc thiểu số	83.00	5	88.00	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hệ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Tường đào tạo	Đổi tương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
3	Vàng A Do	18/5/1995	Mông	Bản Huổi Sông, xã Hang Lìa, huyện Điện Biên Đông	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	DH Điều dưỡng Nam Định	Dân tộc thiểu số	79.50	5	84.50	
II Trung tâm Y tế huyện Điện Biên													
1	Bác sĩ đa khoa: 01												
1	Lò Văn Thủy	09/4/1994	Thái	Bản Nà Tông I, xã Nà Tông, huyện Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Bình	Dân tộc thiểu số	75.00	5	80.00	
2	Bác sĩ Y học cổ truyền: 01												
1	Đặng Thị Hòa Bình	19/7/1995	Kinh	SN 277-Tổ 6, Phường Tân thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	CQ	Học viện Y Dược cổ truyền Việt Nam		71.00		71.00	
III Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ													
1	Bác sĩ Răng Hàm Mặt: 01												
1	Nguyễn Thị Thanh Nga	20/6/1995	Kinh	SN 78-Tổ 7, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	CQ	DHYD Hải Phòng		80.00		80.00	
2	Dược sĩ đại học: 01												
1	Vũ Thị Thủy Linh	07/6/1996	Kinh	SN 90-Tổ 01, phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Dược	CQ	DHYD Hải Phòng		68.50		68.50	
3	Đại học Kỹ thuật Y Xét nghiệm (XNYH): 01												
1	Lê Thị Thu Thảo	30/7/1997	Kinh	SN 279-Tổ 4, Phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Xét nghiệm Y học	CQ	Đại học KTYT Hải Dương		91.00		91.00	
4	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm: 01												
1	Nguyễn Thị Lan Hương	22/10/1995	Kinh	Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên	Đại học	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	CQ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam		74.50		74.50	
III Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng:													
1	Bác sĩ đa khoa: 02												
1	Quảng Thị Hải	22/4/1994	Thái	Bản Pá Lạn, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	DHYD Thái Bình	Dân tộc thiểu số	59.00	5	64.00	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hệ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
2	Vũ Văn Tú	23/3/1986	Kinh	Tổ 01, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	ĐHYD Thái Nguyên	Hoàn thành NVQS	56.00	2.5	58.50	
2	Dược sĩ đại học: 01												
1	Trần Đức Trung	25/02/1994	Kinh	SN 17-Tổ 7-Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Dược	CQ	ĐH Quốc tế Hồng Bàng		68.50		68.50	
3	Dược sĩ cao đẳng: 01												
1	Nguyễn Sĩ Kiên	07/6/1996	Kinh	Tổ 04, phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Y tế Sơn La		79.00		79.00	
4	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học: 01												
1	Trần Công Định	28/10/1996	Kinh	SN 83-Tổ 04, phường Thanh Bình, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	CQ	ĐHKYT Hải Dương		77.00		77.00	
5	Cao đẳng điều dưỡng: 04												
1	Nông Thị Phương Thủy	01/9/1994	Thổ	Thôn C2-Yên Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	CDYT Điện Biên	Dân tộc thiểu số	99.00	5	104.00	
2	Lương Thị Thanh Tuyền	30/8/1998	Thái	SN 292-Tổ 9, phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	CDYT Điện Biên	Dân tộc thiểu số	94.00	5	99.00	
3	Nguyễn Thị Thùy Ly	08/01/1996	Kinh	Tổ 02, phường Noong Bua, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	CDYT Điện Biên		95.00		95.00	
4	Trần Thị Minh Châu	21/11/1991	Kinh	Tổ 6, phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	VLVH	CDYT Điện Biên		95.00		95.00	
1	Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo												
1	Bác sĩ đa khoa: 03												
1	Lò Văn Vui	20/9/1994	Thái	Bản Nậm Cỏ, xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	Đại học Y Dược Thái Bình	Dân tộc thiểu số	80.00	5	85.00	
2	Quảng Văn Tiên	26/8/1994	Thái	Tổ 3, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	Đại học Y Dược Thái Bình	Dân tộc thiểu số	74.50	5	79.50	
3	Lê Thị Mai	18/9/1994	Kinh	Thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	Đại học Y Dược Thái Nguyên		70.00		70.00	
2	Dược sĩ đại học: 03												
1	Trần Thu Huyền	13/4/1994	Kinh	SN 142, Khối Tân Thủy, Thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Đại học	Dược	CQ	Đại học Y Dược Thái Nguyên		77.50		77.50	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Đội tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
2	Trình Ngọc Tú	26/10/1994	Kinh	Khối Tân Tiến, Thị trấn Tuấn Giáo, huyện Tuấn Giáo, tỉnh Điện Biên	Đại học	Dược	CQ	Đại học Đại Nam		66.00		66.00	
3	Lò Thị Tuấn	03/2/1995	Thái	Mường Lạn, Mường Ảng, Điện Biên	Đại học	Dược	CQ	Đại học Dược Hà Nội	Dân tộc thiểu số	57.50	5	62.50	
3	Dược sĩ Cao đẳng: 04												
1	Nguyễn Thanh Bình	12/3/1991	Kinh	Số 8, hẻm 9/24, ngõ 73 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Y Dược Phú Thọ		77.50		77.50	
2	Nguyễn Thủy Linh	12/6/1995	Kinh	Tổ 8, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Y Dược Phú Thọ		75.50		75.50	
3	Chiu Hải Đăng	25/7/1997	Thái	Thị trấn Tuấn Giáo, huyện Tuấn Giáo, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng công nghệ thương mại Hà Nội	Dân tộc thiểu số	67.50	5	72.50	
4	Mùa A Sinh	14/8/1994	Mông	Bản Khó Bua, xã Pù Nhung, huyện Tuấn Giáo, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Y tế Sơn La	Dân tộc thiểu số	66.00	5	71.00	
5	Đại học điều dưỡng: 01												
1	Nguyễn Thị Tú	24/9/1997	Kinh	Tổ 3, Phường Thanh Bình, Thành phố Điện Biên Phủ	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Đại học Y Dược Thái Bình		94.00		94.00	
6	Cao đẳng điều dưỡng: 05												
1	Vũ Thị Hồng Vân	18/8/1998	Kinh	SN 283, tổ 6, Phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên		97.00		97.00	
2	Nguyễn Duy Hoàng	05/12/1990	Kinh	Bản Quyết Tiến, Búng Lao, Mường Ảng, Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	VLVH	Cao đẳng Y tế Điện Biên		95.00		95.00	
3	Phạm Thị Khánh	06/1/1998	Kinh	Bản Huổi Cánh, xã Thanh An, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên		93.50		93.50	
4	Lò Văn Dương	18/8/1995	Thái	Đội 7, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	87.50	5	92.50	
5	Lò Thị Đại	12/7/1992	Thái	Khối Trường Xuân, Thị trấn Tuấn Giáo, huyện Tuấn Giáo	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	86.50	5	91.50	
II	Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa:												
1	Dược sĩ đại học: 01												
1	Nguyễn Thanh Thủy	11/28/1995	Kinh	SN 38, tổ 4, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Dược	CQ	Đại học Đại Nam		68.50		68.50	
2	Dược sĩ cao đẳng: 03												



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Đội tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	Dương Thị Thùy Linh	1/7/1995	Kinh	Khối 20/7, Thị trấn Tuấn Giáo, huyện Tuấn Giáo	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Y Dược Phú Thọ		70.00		70.00	
2	Nguyễn Thị Phương Thanh	11/2/1998	Kinh	SN 01, Phố 6, Phường Nông Bua, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Dược TW Hải Dương		68.50		68.50	
3	Trần Đức Lương	27/5/1998	Kinh	Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Y tế Hà Đông		68.00		68.00	
3	Đại học Điều dưỡng: 01												
1	Lầu A Lừ	2/7/1992	Mông	Thôn 2, xã Lao Xá Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Đại học Phenikaa	Dân tộc thiểu số	84.50	5	89.50	
4	Cao đẳng Điều dưỡng: 03												
1	Điền Chính Sơn	10/10/1998	Thái	Bản Tân Phong, Thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	91.50	5	96.50	
2	Vừ A Kỳ	12/5/1995	Mông	Xã Trung Thu, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	89.50	5	94.50	
3	Lò Thị Phương	12/01/1997	Thái	Xã Mùn Chung, huyện Tuấn Giáo	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	88.50	5	93.50	

III Trung tâm Y tế huyện Mường Chà:

1 Bác sĩ đa khoa: 02

1	Giàng A Vàng	06/10/1994	Mông	Bản Trung Đình, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	Đại học Y Dược Thái Bình	Dân tộc thiểu số	72.00	5	77.00	
2	Mùa Thị Pay	08/11/1994	Mông	Bản Huổi Vàng, xã Mường Muon, huyện Mường Chà	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	Đại học Y Dược Thái Bình	Dân tộc thiểu số	63.00	5	68.00	

2 Dược sĩ đại học: 01

1	Trần Hồng Phương	10/8/1994	Kinh	Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Đại học	Dược	CQ	Đại học Đại Nam		66.50		66.50	
---	------------------	-----------	------	--------------------------------------	---------	------	----	-----------------	--	-------	--	-------	--

4 Cao đẳng điều dưỡng: 03

1	Lò Thị Ân	02/8/1995	Thái	Bản Mường Anh II, xã Pa Ham, huyện Mường Chà	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	89.50	5	94.50	
2	Nguyễn Thị Hằng Nga	31/10/1996	Kinh	Tổ 9, Phường Hìn Lam, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Đại học Điều dưỡng Nam Định		92.50		92.50	
3	Hoàng Việt Hòa	22/9/1998	Thái	Bản Noong Chấn, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	86.50	5	91.50	

IV Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Đội tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
Bác sĩ đa khoa: 01													
1	Hà Thị Thương Thương	03/12/1993	Mường	Tổ 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	Đại học Y Dược Thái Bình	Dân tộc thiểu số	66.00	5	71.00	
Dược sĩ cao đẳng: 01													
1	Giàng Chứ Nù	04/2/1997	Hà Nhì	xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Dược	CQ	Cao đẳng Y tế Thái Nguyên	Con TB, Dân tộc thiểu số	65.00	5	70.00	
Đại học Điều dưỡng: 01													
1	Cừ A Dũng	08/01/1996	Mông	Bản Co Lót, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Đại học Phenikaa	Dân tộc thiểu số	85.00	5	90.00	
Cao đẳng Điều dưỡng: 03													
1	Vũ Thị Hương	03/12/1996	Kinh	Tổ 6, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên		93.50		93.50	
2	Lương Văn Phú	27/1/1997	Thái	Đội 11, xã Thanh An, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	88.00	5	93.00	
3	Hà A Tú	07/01/1995	Mông	Bản Hua Nà, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	87.50	5	92.50	
V Trung tâm Y tế huyện Nậm Pồ:													
Bác sĩ đa khoa: 02													
1	Phùng Ông Điện	05/4/1994	Dao	Bản Huổi Cờ Dao, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ	Đại học	Bác sĩ đa khoa	CQ	Đại học Y Dược Thái Bình	Dân tộc thiểu số	71.00	5	76.00	
Cao đẳng Kỹ thuật Y Chẩn đoán hình ảnh (KTHAYH): 01													
1	Lò Văn Xuân	2/18/1994	Thái	Bản Món, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh Y học	CQ	Cao đẳng Y tế Phú Thọ	Dân tộc thiểu số	76.50	5	81.50	
Đại học Điều dưỡng: 01													
1	Chào A Hoàn	18/6/1995	Dao	Bản Sín Chải 2, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ	Đại học	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Đại học Thành Tây	Dân tộc thiểu số	85.00	5	90.00	
Cao đẳng Điều dưỡng: 03													
1	Giàng A Dũng	04/5/1996	Mông	Bản Nậm Chùa 4, xã Nậm Chùa, huyện Nậm Pồ	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	88.50	5	93.50	
2	Nguyễn Thị Thảo	26/8/1996	Kinh	Đội 12b, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Thái Bình		93.00		93.00	
3	Lại Thị Thu Hải	11/3/1991	Kinh	Đội 6, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y Dược Phú Thọ		92.50		92.50	
VI Trung tâm Y tế Thị xã Mường Lay:													
3	Cao đẳng điều dưỡng, chỉ tiêu tuyển dụng: 04												

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Tường đào tạo	Đổi tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hải	18/8/1997	Kinh	Thôn 5, xã Pom Lót, huyện Điện Biên	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên		95.00		95.00	
2	Lò Thị Duyên	01/9/1993	Thái	Phường Nà Lay, Thị xã Mường Lay	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y Dược Asean	Dân tộc thiểu số	89.50	5	94.50	
3	Thào A Dư	15/7/1996	Mông	Bản Huổi Tông II, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Công nghệ và thương mại Hà Nội	Dân tộc thiểu số	89.00	5	94.00	
4	Hồ A Ly	07/2/1993	Mông	Bản Trung Đình, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	CQ	Cao đẳng Y tế Điện Biên	Dân tộc thiểu số	88.50	5	93.50	

